

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THAIHOLDINGS**  
Số 04/2025/CBTT-THD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thaiholdings (“*Công ty*”)
    - Mã chứng khoán: THD
    - Địa chỉ: Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
    - Điện thoại: (84-24) 3968 9898 Fax: (84-24) 3525 9898
    - E-mail: [info@thaiholdings.com.vn](mailto:info@thaiholdings.com.vn)
  - Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT/THD ngày 26/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc ký kết hợp đồng với người có liên quan – Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên.
  - Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/02/2025 tại đường dẫn: <https://thaiholdings.com.vn/quan-he-co-dong/>
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT/THD ngày 26/02/2025 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc ký kết hợp đồng với người có liên quan – Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên.

**TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS**  
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Đỗ Mai Phương**

**NGHỊ QUYẾT**

*V/v: Thông qua việc ký kết hợp đồng  
với người có liên quan – Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thaiholdings;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thaiholdings số 02/2025/BB-HĐQT/THD ngày 26 tháng 02 năm 2025.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua việc Công ty Cổ phần Thaiholdings (“**Công ty**”) ký kết hợp đồng với người có liên quan – Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên, cụ thể:

- **Thông tin về người có liên quan dự kiến ký kết hợp đồng:**  
Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên  
Mã số doanh nghiệp : 0100107067 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 28/02/2008, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 26/09/2024.  
Địa chỉ trụ sở chính : Số 5 – 7 phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Đại diện : Ông Nguyễn Chí Kiên – Tổng Giám đốc
- **Loại hợp đồng:** Hợp đồng thuê hội trường.
- **Mục đích hợp đồng:** Công ty thuê hội trường sử dụng làm địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.
- **Giá trị hợp đồng dự kiến:** không vượt quá 100.000.000 VNĐ (Một trăm triệu đồng) (nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023)
- **Nội dung hợp đồng:** Theo mẫu đính kèm Nghị quyết này và thương thảo của Các Bên tại thời điểm ký kết.
- **Thời gian dự kiến ký kết hợp đồng:** Tháng 03 năm 2025.



**Điều 2:** Giao Người đại diện theo pháp luật đàm phán với đối tác và ký kết hợp đồng, các văn bản/tài liệu điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung (nếu có) liên quan đến hợp đồng được nêu tại Điều 1 Nghị quyết này và tổ chức thực hiện hợp đồng nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật và các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này đảm bảo quyền lợi của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CBTT;
- Lưu: Ban HCNS, BPC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Chí Kiên**



# HỢP ĐỒNG THUÊ HỘI TRƯỜNG

Số: ...../2025/HĐT/KL-THD

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ vào các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Căn cứ vào khả năng cung cấp và nhu cầu của Hai Bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2025, tại Công ty Cổ phần Du lịch Kim Liên, chúng tôi gồm Các Bên dưới đây:

## **BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH KIM LIÊN**

Địa chỉ : Số 5-7 phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0100107067

Đại diện : Ông Nguyễn Chí Kiên

Chức danh : Tổng Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

**Và**

## **BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ: CÔNG TY CỔ PHẦN THAIHOLDINGS**

Địa chỉ : Số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 0105202998

Điện thoại : 02439689898

Đại diện : Ông Vũ Ngọc Định

Chức danh : Tổng Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

Bên A và Bên B sau đây gọi riêng là “**Bên**” hoặc “**Mỗi Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”, tùy theo ngữ cảnh diễn đạt.

Sau khi bàn bạc và thỏa thuận, Các Bên đồng ý ký kết Hợp đồng thuê hội trường (sau đây gọi tắt là “**Hợp Đồng**”) với các điều khoản và điều kiện sau:

## **ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG**

**1.1.** Bên B đồng ý thuê hội trường (sau đây gọi tắt là “**Dịch Vụ**”) và Bên A đồng ý bố trí, cung cấp Dịch Vụ cho Bên B tại Khách sạn Kim Liên – địa chỉ: Số 5-7 Phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt

là “Khách sạn” hoặc “Khách sạn Kim Liên”) với nội dung chi tiết như sau:

STT	Địa điểm	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Hội trường Tầng ..... - ..... Thời gian: từ ..... đến ..... ngày ...../...../2025		
<b>Tổng cộng (chưa bao gồm thuế GTGT):</b>			
<i>Bằng chữ: .....đồng./.</i>			

## 1.2. Yêu cầu về chất lượng Dịch Vụ:

- Hội trường do Bên A cung cấp cho Bên B đảm bảo an ninh, an toàn.
- Bên A đảm bảo hội trường được vệ sinh sạch sẽ, có đầy đủ các tiện nghi, thiết bị cần thiết theo tiêu chuẩn tương ứng với loại hội trường mà Bên B đã lựa chọn theo quy định tại Hợp Đồng này.
- Bên A hỗ trợ trang trí hội trường theo thiết kế và yêu cầu của Bên B (nếu có). Chi phí trang trí này chưa bao gồm trong đơn giá Dịch Vụ.

## ĐIỀU 2. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỊCH VỤ

2.1. Thời gian thực hiện Dịch Vụ: Theo quy định tại Điều 1.1 của Hợp Đồng.

2.2. Địa điểm thực hiện Dịch Vụ: Khách sạn Kim Liên tại địa chỉ Số 5-7 Phố Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### 2.3. Nghiệm thu Dịch Vụ:

- a) Sau khi Bên A hoàn thành cung cấp các Dịch Vụ đảm bảo đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng Dịch Vụ theo quy định tại Hợp Đồng thì Hai Bên sẽ ký Biên bản nghiệm thu (“**Biên Bản Nghiệm Thu Dịch Vụ**”).
- b) Nội dung Biên Bản Nghiệm Thu Dịch Vụ: Đối tượng nghiệm thu; thành phần trực tiếp nghiệm thu; thời gian và địa điểm nghiệm thu; kết luận nghiệm thu (đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu); các nội dung khác (nếu có); chữ ký, họ tên, chức vụ người đại diện theo pháp luật/nhân sự đại diện do Các Bên chỉ định và đóng dấu pháp nhân của Mỗi Bên.

## ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, ĐẶT CỌC VÀ THANH QUYẾT TOÁN

### 3.1. Giá Trị Hợp Đồng:

- a) Tổng giá trị của Hợp Đồng tạm tính đối với Dịch Vụ nêu tại Điều 1 của Hợp Đồng là ... VNĐ (*Bằng chữ: ..... đồng*) (“**Giá Trị Hợp Đồng**”). Thuế GTGT được áp dụng với mức thuế suất theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm phát hành hóa đơn.
- b) Giá Trị Hợp Đồng là tạm tính. Giá trị quyết toán của Hợp Đồng sẽ căn cứ số lượng và khối lượng Dịch Vụ thực tế mà Bên A thực hiện (“**Giá Trị Quyết Toán**”).

c) Đơn giá nêu tại Điều 1 của Hợp Đồng này đã bao gồm các loại thuế (trừ thuế GTGT), phí, lệ phí, chi phí phục vụ, chi phí nhân sự, trang thiết bị phục vụ sự kiện và toàn bộ các chi phí cần thiết để Bên B hoàn thành mọi nghĩa vụ trong phạm vi Dịch Vụ theo quy định của Hợp Đồng.

d) Đơn giá chưa bao gồm các dịch vụ hậu cần, thuê khăn, trang trí và ăn uống.

**3.2. Đặt cọc:** Không áp dụng.

**3.3. Thanh quyết toán:**

a) Trong vòng ..... (.....) ngày kể từ ngày (i) Bên A hoàn thành việc cung cấp Dịch Vụ theo Hợp Đồng này, Các Bên ký xác nhận tại Biên Bản Nghiệm Thu Dịch Vụ, Bên B sẽ thanh toán cho Bên A **đến 100% (một trăm phần trăm) Giá Trị Quyết Toán** (đã bao gồm thuế GTGT).

b) Hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Công văn đề nghị thanh toán có xác nhận của Bên B: Bản gốc.

- Hóa đơn GTGT: Bản gốc.

- Biên Bản Nghiệm Thu Dịch Vụ có xác nhận bởi đại diện có thẩm quyền của Hai Bên: Bản gốc.

- Biên bản đối chiếu công nợ: Bản gốc.

**3.4. Đồng tiền và phương thức thanh toán**

a) Đồng tiền thanh toán: Tiền Đồng Việt Nam (VNĐ).

a) Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Công văn đề nghị thanh toán. Chi phí chuyển khoản do Bên B chịu trách nhiệm chi trả.

## **ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

**4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

a) Thực hiện đúng, đầy đủ số lượng, chất lượng các hạng mục Dịch Vụ như đã thỏa thuận trong Hợp Đồng.

b) Đảm bảo nguồn điện (hoặc nguồn điện dự phòng khi có sự cố mất điện), nước, internet và các tiện ích khác (nếu có) trong toàn bộ thời gian thực hiện Hợp Đồng.

c) Cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính cho Bên B.

d) Tự bố trí và tự chịu trách nhiệm chi trả các chi phí về nhân sự, phương tiện, máy móc, thiết bị để thực hiện Dịch Vụ đầy đủ và đúng thời gian cho Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này.

e) Được Bên B thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo Hợp Đồng này.

f) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định pháp luật.

**4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

a) Yêu cầu Bên A thực hiện Dịch Vụ theo đúng chất lượng, số lượng, thời gian mà Hai Bên đã thỏa thuận.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A thực hiện tốt Hợp Đồng.

- c) Nhận hội trường kèm theo các tài sản, trang, thiết bị theo tiêu chuẩn của Bên A. Trường hợp sau khi nhận hội trường, người sử dụng của Bên B phát hiện tài sản, trang, thiết bị thiếu/hư hỏng phải thông báo ngay lập tức cho Bên A để kịp thời bổ sung/thay thế và ghi nhận tại thời điểm bàn giao.
- d) Sử dụng hội trường đúng mục đích, không thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật tại hội trường, các khu vực trong phạm vi và lân cận Khách sạn.
- e) Yêu cầu người sử dụng chấp hành nội quy, quy định của Khách sạn cũng như quy định về an ninh, an toàn của Khách sạn và khu vực lân cận.
- f) Thanh toán cho Bên A đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng.
- g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng và quy định pháp luật.

## **ĐIỀU 5. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI**

### **5.1. Phạt vi phạm:**

Trường hợp Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán (không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ/đúng hạn Giá Trị Hợp Đồng hoặc Giá Trị Quyết Toán) cho Bên A thì phải chịu lãi chậm thanh toán là 0,02%/ngày (không phải không hai phần trăm trên một ngày) tính trên số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

### **5.2. Bồi thường thiệt hại:**

Trong thời gian sử dụng Dịch Vụ, nếu để xảy ra hư hỏng, mất mát tài sản của Bên A thì Bên B bồi thường cho Bên A theo giá trị thị trường tại thời điểm bồi thường.

## **ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Hợp Đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 6.1. Khi Các Bên xác nhận đã hoàn thành mọi nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng.
- 6.2. Các Bên có thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Các Bên có trách nhiệm hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với nhau theo văn bản thỏa thuận chấm dứt.
- 6.3. Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, Các Bên có trách nhiệm hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với nhau theo văn bản thỏa thuận tại thời điểm chấm dứt.

## **ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

### **7.1. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp:**

Hợp Đồng này được điều chỉnh, diễn giải và thực hiện phù hợp với pháp luật Việt Nam. Trường hợp có tranh chấp xảy ra, Hai Bên sẽ cùng nhau bàn bạc tìm biện pháp giải quyết trên tinh thần thương lượng. Nếu Hai Bên không thể đạt được thỏa thuận về bất kỳ tranh chấp hoặc khác biệt nào trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày đưa ra thông báo bằng văn bản về việc tranh chấp bởi một Bên cho Bên kia thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng

có giá trị ràng buộc Các Bên. Mọi chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tại Toà án do bên thua kiện chịu.

**7.2.** Sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng:

Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản có chữ ký của đại diện hợp pháp của Mỗi Bên và được đóng dấu hợp lệ. Văn bản về việc sửa đổi và/hoặc bổ sung Hợp Đồng là một phần không tách rời của Hợp Đồng.

**7.3.** Thông báo:

Mọi thông báo hoặc giao dịch được yêu cầu hoặc được phép theo Hợp Đồng này phải được lập thành văn bản. Thông báo bằng văn bản nêu trên được coi là đã nhận sau khi gửi (trong trường hợp gửi trực tiếp) và/hoặc sau khi có tín hiệu báo hiệu việc truyền fax được thực hiện thành công và/hoặc sau khi có xác nhận của Bên nhận về việc đã nhận được email và/hoặc sau 01 (một) ngày kể từ ngày gửi thư bảo đảm. Bất kỳ Bên nào cũng có thể thay đổi địa chỉ nhận thông tin bằng cách gửi văn bản/email thông báo về sự thay đổi đó cho Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày trước khi có sự thay đổi. Nếu Bên thay đổi thông tin liên lạc mà không thông báo cho Bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi thông tin liên lạc mà không thông báo, trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác.

**7.4.** Hợp Đồng này sẽ tự động thanh lý sau khi Các Bên hoàn thành mọi nghĩa vụ với nhau theo quy định tại Hợp Đồng này.

**7.5.** Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký nêu tại phần đầu của Hợp Đồng và được lập thành ... (...) bản có giá trị pháp lý như nhau, Mỗi Bên giữ ... (...) bản làm cơ sở thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**